

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-PT

Ngày: 24-02-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thiện

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thu Hiền; Ông Hồ Đức Quang

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 2 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Thế T, Lâm Chí T, Lâm Chí T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2021/HS-ST ngày 09-12-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Trọng T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989. Quê quán: xã T, huyện B, tỉnh V. Trú quán và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 01/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Lê Văn P; Sinh năm: 1956. Con bà: Đường Thị H; Sinh năm: 1951. Bố, mẹ lao động tự do và trú quán tại xã T, huyện B, tỉnh V. Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 18/3/2021, đến ngày 25/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lâm Chí T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1978. Quê quán: xã T, huyện V, tỉnh V. Trú quán và chỗ ở hiện nay: khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh V. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 03/12. Nghề nghiệp: Lao động tự

do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Lâm Văn N (đã chết)  
Con bà: Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1955. Hiện trú quán tại xã T, huyện B, tỉnh V. Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Trương Thị Thu Thủy (chưa đăng ký kết hôn); Sinh năm: 1991. Hiện đang buôn bán và trú quán tại phường B, quận B, tỉnh Vĩnh Long. Con: 01 đứa, sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07 tháng 8 năm 1995, bị Công an huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và các đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản công dân và đến ngày 18 tháng 9 năm 1995 Cơ quan Công an huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, ra quyết định số 04 đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị cáo với lý do, xét thấy tính chất vụ án không nghiêm trọng, không cần thiết truy cứu trách nhiệm hình sự. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 18/3/2021, đến ngày 25/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thế T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978. Quê quán: xã T, huyện V, tỉnh V. Trú quán và chỗ ở hiện nay: Ấp 8, xã T, huyện V, tỉnh V. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Nguyễn Thanh K; Sinh năm: 1950. Con bà: Hồ Thị Thu T; Sinh năm: 1952. Cả bố và mẹ buôn bán và trú quán tại xã T, huyện V, tỉnh V. Anh, chị, em ruột: có hai người; bị cáo là con thứ hai. Vợ: Mai Thu Phương T (đã ly hôn). Con: 01 đứa, sinh năm 2000. Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 05/HSPT ngày 10/01/2002 của TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Thế T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đến nay bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí hình sự phúc thẩm 50.000đ. Quá trình nhân thân: Bản án số 106/HSPT ngày 05/12/1998 của TAND tỉnh Vĩnh Long xử phạt Nguyễn Thế T 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, theo quy định tại Khoản 1, Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. (Đã chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án). Bản án số 108/2008/HSST ngày 27/5/2008 của TAND huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Thế T 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. (Đã chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án). Tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 18/3/2021, đến ngày 25/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

4. Họ và tên: **Lâm Chí T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 22 tháng 02 năm 1991. Quê quán: xã T, huyện V, tỉnh V. Trú quán và chỗ ở hiện nay: khóm 1, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 08/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Lâm Văn N (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1955. Hiện trú quán tại xã T, huyện B, tỉnh V. Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc L; Sinh năm: 1993. Hiện đang nội trợ và trú quán tại xã H, huyện G, tỉnh B. Con: 01 đứa, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự:

Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 18/3/2021, đến ngày 25/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2021 đến ngày 17/3/2021, tại địa bàn các huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại anh Nguyễn Duy T, anh Lê Văn H, anh Trần Trung T, anh Trần Ngọc C, anh Nguyễn Quốc A, anh Nguyễn Văn T, nên các bị cáo Lê Trọng T, Lâm Chí T, Nguyễn Thế T và Lâm Chí T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Outlander màu trắng, BKS 51H-054.31 di chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, đã dùng các công cụ gồm cờ lê 13, 22, 19, lục giác 8, 12 và kim cắt thực hiện 06 vụ trộm cắp các thiết bị máy bơm thủy lực, thiết bị chỉnh áp, bơm quay toa của xe tải có cần cầu gây thiệt hại tổng trị giá 139.300.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 70/2021/HS-ST ngày 09-12-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Lê Trọng T, Lâm Chí T và Lâm Chí T; Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Điểm g, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thế T.

*Tuyên bố các bị cáo:* Lê Trọng T, Lâm Chí T, Nguyễn Thế T và Lâm Chí T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 05 (Năm) năm 02(Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 18/03/2021; Xử phạt bị cáo Lâm Chí T 04(Bốn) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 18/03/2021; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 04 (Bốn) năm 02(Hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 18/03/2021; Xử phạt bị cáo Lâm Chí T 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 18/03/2021.

**Trong hạn luật định, các bị cáo** Lê Trọng T, Lâm Chí T, Nguyễn Thế T và Lâm Chí T **kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.**

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Thế T tự nguyện rút đơn kháng cáo, bị cáo Lâm Chí T, Lâm Chí T vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Các bị cáo Lâm Chí T,

Lâm Chí T không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 342, 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự **đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo** Lê Trọng T, Nguyễn Thế T. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Chí T, Lâm Chí T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lâm Chí T, Lâm Chí T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp gây thiệt hại tổng trị giá 139.300.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 09-12-2021 của TAND thị xã Kỳ Anh xét xử các bị cáo Lâm Chí T, Lâm Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Các bị cáo đều là những người có nhận thức, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng không tu chí làm ăn. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Kháng cáo của các bị cáo Lâm Chí T, Lâm Chí T làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với bị cáo Lâm Chí T tham gia với vai trò đồng thực hành, bị cáo có nhân thân về hành vi về tội Trộm cắp tài sản công, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, chứng tỏ

bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật. Đối với bị cáo Lâm Chí T tham gia với vai trò giúp sức là lái xe chở các bị cáo đi trốn cấp.

Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo Lâm Chí T, Lâm Chí T đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét. Trong quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới để cấp phúc thẩm xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Chí T, Lâm Chí T nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Lâm Chí T, Lâm Chí T không chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ Điều 342; Điều 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Thế T giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Lâm Chí T, và Lâm Chí T giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng T, Lâm Chí T, Nguyễn Thế T và Lâm Chí T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Lâm Chí T và Lâm Chí T;

- Xử phạt bị cáo Lâm Chí T 04(Bốn) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 18/03/2021.

- Xử phạt bị cáo Lâm Chí T 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 18/03/2021.

**2. Về án phí:** Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lâm Chí T, Lâm Chí

T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Thế T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Thiện**